

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2019/HS-ST
Ngày: 15-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Lê Quốc Quân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Lê, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2019/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐHPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Văn Đ, sinh năm 1996 tại Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp Tân Hiệp, xã Tân Long, huyện M, tỉnh V; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn B (đã chết) và bà Trương Thanh N; vợ Phùng Cẩm T; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Ông Hữu Đ1, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: xã Tc, huyện T, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Phòng số 9, nhà trọ Trần Hải Nam, tổ 7, ấp Tân Hóa, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trịnh Hữu L, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: buôn Kơ Đung, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: khu phố Tân Hội, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 09 giờ ngày 06-6-2019, do hết tiền tiêu xài nên Dương Văn Đ nảy sinh ý định trộm tài sản của những người thuê phòng trọ tại nhà trọ Trần Hải Nam. Lúc này, Đ nhìn thấy cửa phòng trọ số 09 khu nhà trọ Trần Hải Nam của ông Hữu Đ1 chỉ khép hờ không khóa nên đẩy cửa mở, Đ thấy trên bàn cạnh cửa phòng trọ có chiếc điện thoại Oppo, loại A3S của ông Đ1 đang sạc pin; Đ đứng ngoài, sát cửa dùng tay trái tháo dây sạc pin điện thoại và lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên trái đang mặc. Sau đó, Đ đi đến tiệm điện thoại Quang Thắng thuộc khu phố Tân Hội, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương do ông Trịnh Hữu L làm chủ. Đ gặp và đưa điện thoại vừa trộm được cho ông L và nói vừa nhặt được và muốn bán, ông L đồng ý mua điện thoại với giá 1.100.000 đồng. Sau khi bán điện thoại, Đ đem về trả nợ cho bạn hết 700.000 đồng, còn 400.000 đồng cất giữ.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, ông Hữu Đ1 đi làm về phát hiện mất điện thoại, nên xem lại camera an ninh tại khu nhà trọ và phát hiện 01 nam thanh niên có đặc điểm giống Đ nên đến Công an xã T trình báo sự việc. Công an xã T lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã T theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 187/KLTS-TTHS ngày 28-6-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại A3s, màu đỏ đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 3.750.000 đồng.

Ngày 10-7-2019, cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã T ban hành quyết định xử lý vật chứng số 119 trả lại điện thoại di động hiệu OPPO, loại A3S, màu đỏ cho ông Đ1, ông Đ1 không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Ngày 10-5-2019, cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã T ban hành Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 05 trả lại điện thoại hiệu Mobistar cho Dương Văn Đ.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã T tạm giữ số tiền 400.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Dương Văn Đ đủ yếu tố cấu thành “tội trộm cắp tài sản”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: số tiền 400.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trịnh Hữu L yêu cầu Dương Văn Đ trả lại số tiền 1.100.000 đồng.

Cáo trạng số 174/CT-VKS.TU ngày 30 tháng 9 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Dương Văn Đ nói lời sau cùng: tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhận thấy được hành vi đã thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn Đ khai nhận: ngày 06-6-2019 tại nhà trọ Trần Hải Nam thuộc tổ 7, ấp Tân Hóa, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Dương Văn Đ đã lén lút thực hiện hành chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO loại A3s, màu đỏ của ông Hữu Đ1 với trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản định giá tài sản, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Theo quy định tại

khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo gây thiệt hại về tài sản cho bị hại với tổng số tiền là 3.750.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thị xã T diễn biến phức tạp, do ý thức chấp hành pháp luật kém, gây ảnh hưởng về tài sản của công dân. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Về tình tiết tăng nặng: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trịnh Hữu L yêu cầu Dương Văn Đ trả lại số tiền 1.100.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa ông L rút yêu cầu bồi thường. Xét đây là ý chí tự nguyện của ông L nên chấp nhận.

[7] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ngày 10-7-2019, cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã T ban hành quyết định xử lý vật chứng số 119 trả lại điện thoại di động hiệu OPPO, loại A3s, màu đỏ cho ông Đ1, là có căn cứ đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Ngày 10-5-2019, cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã T ban hành Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 05 trả lại điện thoại hiệu Mobistar cho Dương Văn Đ, là có căn cứ đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Biện pháp tư pháp - về vật chứng: căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11-10-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Dương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sơn